

**GIAO KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY KHÓA CH8A, CH8B, CH9A****NĂM HỌC 2023 - 2024 (Tạm giao)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

STT	Bộ môn phụ trách môn học	Tổng số giảng viên	Tổng KL theo kế hoạch	Khối lượng/ giảng viên		Ghi chú
				Định mức chuẩn/GV	Kế hoạch giao/GV	
<b>I</b>	<b>Khoa quản lý đất đai</b>					
1	Bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai	4	330	285/GVC	82,5	
2	Bộ môn Quản lý đất đai và Bất động sản	3	645	285/GVC	215	
3	Bộ môn Công nghệ thông tin trong quản lý đất đai	3	150	285/GVC	50	
<b>II</b>	<b>Khoa Trắc địa, Bản đồ và Thông tin địa lý</b>					
	Trắc địa cơ sở, cao cấp, công trình	5	195	285/GVC	39	
	Bản đồ, viễn thám và GIS	6	255	285/GVC	42,5	
<b>III</b>	<b>Khoa Môi trường</b>					
1	Công nghệ môi trường	12	285	270/GV 285/GVC	24	
2	Độc học và quan trắc môi trường	15	405	270/GV 285/GVC 300/GVCC	27	
3	Quản lý môi trường	14	390	270/GV 285/GVC 300/GVCC	28	
4	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	10	315	270/GV 285/GVC 300/GVCC	32	
<b>IV</b>	<b>Khoa Khí tượng Thủy văn</b>					
1	Bộ môn Khí tượng	2/5	675	270/GV 285/GVC	337.5	2 TS và 3 ThS
2	Bộ môn Thủy Văn	3/10	405	285/GVC	135	3 TS và 7 ThS.